

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHIẾN CÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHIẾN CÔNG

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106945019

3. Ngày thành lập: 19/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 5, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963.368.838

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Sản xuất giày dép	1520
7.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
10.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Bán mô tô, xe máy	4541
13.	Quảng cáo	7310
14.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ;	6492
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
17.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
18.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
20.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
24.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ dược phẩm)	4690
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
39.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
42.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
43.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Đại lý du lịch	7911

47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn;	5510
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa;	4610
52.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
55.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
56.	Bốc xếp hàng hóa hóa (Không bao gồm bốc xếp, vận chuyển tại cảng hàng không)	5224
57.	Sản xuất sợi	1311
58.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
59.	Bán buôn gạo	4631
60.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Chủ doanh nghiệp:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CÔNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 16/02/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013540880

Ngày cấp: 09/05/2012

Nơi cấp: *Công an TP HN*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 5, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 5, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội